

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĂN LÃNG  
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 53/2021/HS-ST  
Ngày 24-6-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Linh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Lương Thị Phượng

Bà Nguyễn Thị Hợp

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Vũ Sơn Lâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:*** Ông Nông Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/TLST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2021; Quyết định thay đổi hội thẩm nhân dân số 08/2021/QĐ-TA ngày 22 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Văn P, sinh ngày 30 tháng 02 năm 1990 (âm lịch), tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Khu \*, xã T1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N, sinh năm 1952 (đã chết) và bà Lương Thị L, sinh năm 1952; có vợ là Lương Thị B, sinh năm 1993 và 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giam từ ngày 22-01-2021 đến nay; có mặt.

***- Bị hại:*** Anh Lăng Văn A, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn H1 (H2), xã T2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

***- Người tham gia tố tụng khác:***

+ Người làm chứng:

Anh Triệu Văn L; vắng mặt.

Anh Hoàng Văn T; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 20-01-2021 Lê Văn P đang ở lán của gia đình ở khu đồi L, thuộc thôn N, xã T1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn nghe thấy tiếng cưa máy chặt cây ở phía trên cách khoảng 200m, Lê Văn P vào lán lấy 01 con dao quắm tra cán gỗ dài khoảng 1,3m (phần dao dài 30cm, phần cán gỗ dài 1m) đi lên khu đồi kiểm tra, thì thấy Lãng Văn A, sinh năm 1984 và Triệu Văn L, sinh năm 1983 cùng trú tại thôn H1, xã T2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đang cắt cây để đốt làm than. Lê Văn P liền đi đến gần Lãng Văn A bảo không được cắt cây ở khu vực này với lý do khu vực này thuộc đất của Lê Văn P, khi Lê Văn P nói như vậy Lãng Văn A không đồng ý nên hai người đã xảy ra cãi nhau và thách thức nhau, rồi Lãng Văn A quay lại tiếp tục dùng máy cưa cắt cây. Do bức tức Lê Văn P đã cầm con dao tra cán mang theo sẵn giờ lên chém trúng vào vai phải của Lãng Văn A, Lãng Văn A quay mặt lại thì Lê Văn P tiếp tục dùng dao chém nhiều phát vào người. Hậu quả Lãng Văn A bị gãy xương đòn trái, xây xước vùng trán phải, vùng cổ bên phải, ngực phải, lưng, mu bàn tay phải và xây xước mặt ngoài đùi trái. Khi thấy Lãng Văn A bị chém thì Triệu Văn L đến can ngăn và gọi báo cho Bộ đội biên phòng đến hỗ trợ đưa Lãng Văn A đi cấp cứu.

Tại bản Kết luận giám định thương tích 80/2021/PYTT ngày 05-03-2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lãng Văn A là 17% (Mười bảy phần trăm).

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã tạm giữ vật chứng gồm: 01 (một) con dao quắm tra cán gỗ dài 1,3m, phần dao bằng kim loại màu đen, dài 30cm, bản dao rộng 05cm; phần cán gỗ dài 01m.

Tại Bản cáo trạng số 42/CT-VKS, ngày 04 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Lê Văn P về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố không khai báo bổ sung. Bị cáo nhất trí bồi thường thiệt hại cho bị hại.

Bị hại anh Lãng Văn A trình bày: Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 20-01-2021, tại sườn đồi L thuộc thôn N, xã T1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn bị cáo Lê Văn P đã có hành vi dùng dao quắm chém nhiều phát vào người gây thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 17% (mười bảy phần trăm); nay anh yêu cầu bị cáo Lê Văn P bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh với số tiền là 41.740.000 (bốn mươi một triệu bảy trăm bốn mươi nghìn) đồng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Văn P phạm tội Cố ý gây thương tích. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều

134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lê Văn P từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 584, 585 và 590 của Bộ luật Dân sự, ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại với số tiền bồi thường là 41.740.000 (bốn mươi một triệu bảy trăm bốn mươi nghìn) đồng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu, tiêu hủy 01 (một) con dao quả trám cán gỗ dài 1,3m, phần dao bằng kim loại màu đen, dài 30cm, bản dao rộng 05cm; phần cán gỗ dài 01m.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo hối hận về hành vi của mình, xin lỗi bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt những người làm chứng nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; do đó có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 20-01-2021 tại sườn đồi L thuộc thôn N, xã T1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn Lê Văn P đã có hành vi dùng dao quả trám cán gỗ dài 1,3m chém nhiều phát vào người Lãng Văn A, sinh năm 1984, trú tại thôn H1, xã T2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn gây thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 17% (mười bảy phần trăm). Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa bị hại xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại

điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên bị cáo là người có nhân thân tốt.

[7] Về hình phạt: Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng do coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác, không kìm chế được bản thân nên dẫn đến hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó cần phải được xử lý một cách nghiêm minh trước pháp luật để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho những người khác có ý định phạm tội tương tự.

[8] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị cáo Lê Văn P đã thực hiện hành vi dùng dao đâm chém nhiều phát vào cơ thể bị hại Lăng Văn A nên phải bồi thường cho bị hại Lăng Văn A. Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn P và bị hại Lăng Văn A đã thỏa thuận được về trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Việc thỏa thuận bồi thường là hoàn toàn tự nguyện và hợp lý nên cần ghi nhận. Do đó căn cứ Điều 48, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại số tiền 41.740.000 (bốn mươi một triệu bảy trăm bốn mươi nghìn) đồng, gồm các chi phí: Tiền khám chữa bệnh: 2.150.000 (hai triệu một trăm năm mươi nghìn) đồng, tiền xe đi cấp cứu 350.000 (ba trăm năm mươi nghìn) đồng; tiền thuốc sau ra viện 1.150.000 (một triệu một trăm năm mươi nghìn) đồng; tiền mua nẹp cố định 2.030.000 (hai triệu không trăm ba mươi nghìn) đồng; tiền bù đắp tổn thất về tinh thần 14.900.000 (mười bốn triệu chín trăm nghìn) đồng; tiền thu nhập thực tế bị mất của bị hại và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc 1.860.000 (một triệu tám trăm sáu mươi nghìn) đồng; tiền mất thu nhập thực tế bị mất sau khi ra viện không lao động được 12.300.000 (mười hai triệu ba trăm nghìn) đồng; tiền mổ rút định sau tái khám 5.000.000 (năm triệu) đồng.

[9] Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) con dao quắm tra cán gỗ dài 1,3m, phần dao bằng kim loại màu đen, dài 30cm, bản dao rộng 05cm; phần cán gỗ dài 01m là công cụ phạm tội và là hung khí nguy hiểm nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 280, 357, 468, 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 136; Điều 331; 332; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về Tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn P phạm tội Cố ý gây thương tích.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Văn P 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21-01-2021.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo Lê Văn P và bị hại Lăng Văn A; buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 41.740.000 (bốn mươi một triệu bảy trăm bốn mươi nghìn) đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao quắm tra cán gỗ dài 1,3m, phần dao bằng kim loại màu đen, dài 30cm, bản dao rộng 05cm; phần cán gỗ dài 01m.

*(Vật chứng trên được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07-5-2021).*

5. Về án phí: Bị cáo Lê Văn P phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm; án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.087.000 (hai triệu không trăm tám mươi bảy nghìn) đồng để sung ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Công an huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Đội Tổng hợp Công an H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thùy Linh**